TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 216/2022/DS-PT Ngày: 07- 9- 2022 V/v Tranh chấp chia tài sản chung hộ gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Quốc**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Liên**

Ông **Nguyễn Văn Hải**

- *Thư ký phiên tòa:*Ông **Huỳnh Minh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơtham gia phiên tòa:*Bà **Nguyễn Thị Thủy**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 đến ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp chia tài sản chung hộ gia đình.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2022/DSST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 201/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Kim Bảo Tr** – sinh năm 1997.

Đăng ký thường trú: 184 Lý Thái T, phường Mỹ L, thành phố L X, tỉnh A G.

Chổ ở hiện tại: số 469, Quốc lộ 91, khu vực Lo Th 2, phường Th N, quận Th N, thành phố C Th.

Đại diện theo ủy quyền bà Bảo Tr: Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1959.(Có mặt).

Địa chỉ thường trú: 1Bis, Điện B Ph, phường Tân A, quận N K, thành phố C Th, theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 6 năm 2022.

Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Khương N** – sinh năm 1956.(Có mặt).

Đăng ký thường trú: 184 Lý Th T, phường M L, thành phố L X, tỉnh An Giang.

Chổ ở hiện tại: Khu vực Th A 1, phường Th A, quận Th N, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim O** (tên gọi khác Ngọc Đẹp) – sinh năm 1975.(Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Thới A 1, phường Th A, quận Th N, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Kim Ngọc Tr** – Sinh năm 2006.

Có người đại diện theo pháp luật là ông **Nguyễn Khương N** và bà **Nguyễn Thị Kim O** là cha mẹ ruột của chị Ngọc Tr.

Địa chỉ: Khu vực Th A 1, phường Th A, quận Th N, thành phố Cần Thơ.

2. **Chi Cục Thi Hành Án Dân Sự Quận T N.**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Văn T**, chức vụ Phó chi cục Trưởng Chi cục thi hành án dân sự quận Th N, theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 4 năm 2022.(có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Thới A 1, phường Th A, quận Th N, thành phố C Th.

3. Bà **Nguyễn Thị Bích G** – sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 156/9 khu vực L Th A, phường Th N, quận Th N, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Nguyễn Thị Đợi** – sinh năm 1952.

Địa chỉ: Khu vực Ph Th 1, phường Th N, quận Th N, thành phố C Th.

Bà G và bà Đ ủy quyền tham gia tố tụng cho:

Bà **Lê Ngọc A** – sinh năm 1984.(Vắng mặt).

Bà **Đoàn Thị Diễm T** – sinh năm 1996.(Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 88, tổ 48A, khu vực 7, phường H P, quận Cái R, thành phố C Th. Theo hợp đồng ủy quyền được công chứng số 2407, quyển số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 29/12/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Kim Bảo Tr trình bày:

Yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt phân chia tài sản là quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Khương N đại diện hộ đứng tên và tài sản gắn liền với đất cho các thành viên hộ gia đình như sau:

- Về quyền sử dụng đất: thửa đất số 01 và 973, tờ bản đồ số 01, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1322.QDSĐ được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ), nay là quận Thốt Nốt cấp ngày 02/11/2004, đất tọa lạc tại khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hiện do ông Nguyễn Khương N đại diện hộ đứng tên. Các thửa đất này đã bị Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt cưỡng chế kê biên và ủy quyền cho Công ty đấu giá Dũng Trung Nam chi nhánh Cần Thơ bán đấu giá tài sản. Ngày 10/5/2020 nguyên đơn khiếu nại việc thi hành án không đúng do đất cấp cho hộ gia đình gồm các thành viên Nguyễn Khương N, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Kim Bảo Tr, Nguyễn Kim Ngọc Tr nên đã gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu phân chia quyền sử dụng đất tại thửa số 01 (loại đất thổ (ODT) và lâu năm khác (LNK)), thửa đất 973 (loại đất thổ, lâu năm khác và đất chuyên dùng) thành 04 phần cho 04 thành viên hộ gia đình, nguyên đơn yêu cầu nhận 01 phần như sau:

Thửa đất số 01, yêu cầu được nhận 75m^2 đất thổ và 50m^2 đất LNK.

Thửa đất số 973, yêu cầu được nhận 48,75m^2 đất ODT; 613,75m^2 đất LNK và 25m^2 đất chuyên dùng.

- Về tài sản trên đất: yêu cầu phân chia giá trị nhà ở theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 119/CN.CQ.UBH.2004 do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ) nay là quận Thốt Nốt cấp ngày 23/11/2004 cho ông Nguyễn Khương N và bà Nguyễn Thị Kim O thành 04 phần, cho 04 thành viên hộ gia đình, nguyên đơn yêu cầu nhận 01 phần tương đương giá trị 200.000.000đồng

Sau khi phân chia cho các thành viên hộ gia đình nguyên đơn xin được nhận bằng hiện vật và đồng ý trả lại giá trị cho các thanh viên hộ gia đình khác.

Về hình thể, diện tích và kích thước các thửa đất số 01, 973 thống nhất theo bản trích đo địa chính số 06/TTKTTNMT, ngày 15/6/2020 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên – môi trường thành phố Cần Thơ thực hiện và giá trị tài sản gồm giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo "chứng thư thẩm định giá" số 010220/CT-SP ngày 07/12/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá và đào tạo S Ph, không yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chổ và định giá lại các tài sản này.

Bị đơn ông Nguyễn Khương N, bà Nguyễn Thị Kim O tại bản tự khai, biên bản hòa giải thống nhất trình bày: tất cả tài sản gồm quyền sử dụng đất tại thửa đất số 01 và 973, tờ bản đồ số 01, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1322.QDSĐ được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ), nay là quận Thốt Nốt cấp ngày 02/11/2004, đất tọa lạc tại khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hiện do ông Nguyễn Khương N đại diện hộ đứng tên và các tài sản gắn liền với đất như nguyên đơn đã trình bày, tất cả là tài sản chung của các thành viên trong hộ gia đình gồm Nguyên Khương N, Nguyễn Thi Kim O, Nguyễn Kim Bảo Tr, Nguyễn Kim Ngọc Tr. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông N, bà O đồng ý G toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho con là Nguyễn Kim Bảo Tr bằng hiện vật và đồng ý nhận

bằng giá trị theo phần khi được phân chia, thống nhất giá trị tài sản gồm giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo "chứng thư thẩm định giá" số 010220/CT-SP ngày 07/12/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá và đào tạo Song Pha thực hiện, không yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chổ và định giá lại các tài sản này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Kim Ngọc Tr do là người chưa thành niên nên ông Nguyễn Khương N, bà Nguyễn Thị Kim O là cha, mẹ đại diện theo pháp luật trình bày: tại bản tự khai ngày 15/7/2021 của Ngọc Tr đều thống nhất nếu được chia phần tài sản của thành viên hộ gia đình thì Ngọc Tr đồng ý nhận bằng giá trị và G toàn bộ tài sản cho ông N, bà O quản lý sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai, các biên bản hòa giải ông N, bà O đều thống nhất nhận phần tài sản bằng giá trị nếu được phân chia để chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến trưởng thành.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt trình bày: tờ trình ngày 14/6/2021, biên bản hòa giải ngày 07/7/2021, tài sản hiện các đương sự đang tranh chấp đã được Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt kê biên gồm quyền sử dụng đất thửa số 01 và thửa 973, tờ bản đồ số 01, hiện do ông Nguyễn Khương N đại diện hộ đứng tên và tài sản gắn liền với các thửa đất. Sau khi kê biên xong thì các thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Khương N phát sinh tranh chấp và bà Nguyễn Kim Bảo Tr là thành viên hộ gia đình khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt phân chia tài sản chung do các tài sản này là của hộ gia đình. Nay Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt có ý kiến thống nhất với quan điểm xét xử của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đối với việc giải quyết tranh chấp phân chia tài sản chung của phần đất kê biên để thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích G, bà Nguyễn Thị Đ có đại diện theo ủy quyền bà Đoàn Thị Diễm Tr trình bày: tại các bản tự khai, biên bản công bố chứng cứ và hòa giải ngày 17/12/2021 bà Nguyễn Thị Bích G, bà Nguyễn Thị Đợi đang yêu cầu thi hành án đối với tài sản của ông Nguyễn Khương N, bà Nguyễn Thị Kim O tại thửa đất số 01 và thửa 973, tờ bản đồ số 01, hiện do ông Nguyễn Khương N đại diện hộ đứng tên và tài sản gắn liền với các thửa đất và đã được Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt kê biên để thi hành án, tuy nhiên trong quá trình kê biên thì nguyên đơn bà Nguyễn Kim Bảo Tr khởi kiện tranh chấp chia tài sản chung của hộ gia đình, nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của bà G, bà Đợi. Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà G, bà Đ không đồng ý sự thỏa thuận về việc nhận tài sản và hoàn lại giá trị giữa nguyên đơn, bị đơn vì cho rằng đất và tài sản trên đất đã được thi hành án kê biên là tài sản cá nhân của ông Nguyễn Khương N, bà Nguyễn Thị Kim O không phải là tài sản của hộ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2022/DSST ngày 29 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Xác định thửa đất số 01 và 973, tờ bản đồ số 01, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01322.QDSĐ được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt trước đây, nay là quận Thốt Nốt cấp ngày 02/11/2004, đất tọa lạc tại khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hiện do ông Nguyễn Khương N đại diện hộ đứng tên và các tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của ông Nguyễn Khương N và bà Nguyễn Thị Kim O.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Kim Bảo Tr phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Bà Tr được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp sau khi đã khấu trừ tiền án phí theo các phiếu thu số 0004026, ngày 08/4/2021 và số 002884, ngày 28/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 10/05/2022 bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

Xem xét sửa bản án sơ thẩm số 36/2022/DS – ST, ngày 29/04/2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Thốt theo hướng xác định 3.250m^2 đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất của hộ Nguyễn Khương N, thuộc quyền sơ hữu, quyền sử dụng của hộ gia đình gồm 04 thành viên. Việc định đoạt tài sản của hộ phải đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tất cả các thành viên trong hộ, phải có sự thống nhất của thành viên là người đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 212 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan bà Nguyễn Kim Ngọc Tr có đại diện theo pháp luật bà O, ông N, người liên quan Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt thống nhất không yêu cầu Chấp hành viên phải thực hiện thủ tục xác định phần sở hữu, sử dụng theo số lượng thành viên của hộ gia đình tại thời điểm xác lập quyền sở hữu tài sản, thời điểm nhà nước G đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP, ngày 18/7/2015 của Chính phủ, do trước đây khi kê biên Chấp hành viên chưa thực hiện thủ tục này và đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim Bảo Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích G, bà Nguyễn Thị Đợi có đại diện theo ủy quyền bà Đoàn Thị Diễm Trinh trình bày: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 002564, cấp ngày 14/3/1998, do ông N đại diện hộ đứng tên vào thời điểm cấp giấy bà Bảo Tr mới được trên 03 tháng tuổi nên không có công sức đóng góp tạo lập để hình thành khối tài sản này, ngoài ra bà Bảo Tr

nhập khẩu vào hộ của ông N ngày 25/3/1998 là sau thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đây không phải là tài sản chung của các thành viên hộ gia đình ông N mà là tài sản chung của vợ chồng ông N, bà O.

Đại diện Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt trình bày: Thống nhất theo kết quả giải quyết xét xử của Tòa án để làm cơ sở kê biên thi hành án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa:

Về hoạt động tố tụng:

Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Qua phân tích các tình tiết, sự kiện pháp lý và các quy định pháp luật có liên quan, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phân tích các tình tiết, chứng cứ và quy định pháp. Đại diện diện khiểm sát cho rằng Bản án sơ thẩm giải quyết là phù hợp với quy định pháp luật , nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Kim Bảo Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dụng vụ án:

[3.1] Về nguồn gốc tài sản:

Hai thửa đất 01 (loại đất thổ (ODT) và lâu năm khác (LNK)), thửa đất 973 (loại đất thổ, lâu năm khác và đất chuyên dùng) và tài sản gắn liền trên đất do ông Nguyễn Khương N, bà Nguyễn Thị Kim O nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Văn Cò theo hợp đồng chuyển nhượng, bán kết quả lao động đầu tư ngày 13/02/1998 và ông N đã được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt trước đây nay là quận Thốt Nốt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/3/1998, giấy đất số 002564, đến năm 2004 ông N xin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/11/2004, giấy đất số 01322, do ông có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng nhà và nhà kho để kinh dO xăng dầu, các giấy đất đều do ông Nguyễn Khương N đại diện hộ đứng tên.

[3.2] Nguyên đơn yêu cầu phân chia quyền sử dụng đất tại thửa số 01 (loại đất thổ (ODT) và lâu năm khác (LNK)), thửa đất 973 (loại đất thổ, lâu năm khác và đất chuyên dùng) và tài sản gắn liền trên đất thành 04 phần cho 04 thành viên hộ gia đình. Nguyên đơn xin được nhận bằng hiện vật và đồng ý trả lại giá trị cho các thành viên hộ gia đình khác.

[3.3] Nhận định hội đồng xét xử:

[3.3.1] Về tài sản trên đất:

Nguyên đơn yêu cầu phân chia giá trị nhà ở theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 119/CN.CQ.UBH.2004 do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ) nay là quận Thốt Nốt cấp ngày 23/11/2004 cho ông Nguyễn Khương N và bà Nguyễn Thị Kim O. Căn cứ theo "chứng thư thẩm định giá" số 010220/CT-SP ngày 07/12/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá và đào tạo Song Pha được các thành viên hộ gia đình thống nhất để phân chia thì giá trị công trình xây dựng trên đất là 1.201.847.070đồng. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm xét xử của cấp sơ thẩm. Vào thời điểm này con của bị đơn là Nguyễn Kim Bảo Tr còn nhỏ sinh năm 1997, Nguyễn Kim Ngọc Tr sinh năm 2006 và không chứng minh được công sức đóng góp, cùng nhau tạo lập vào việc hình thành khối tài sản này.

[3.3.2] Đối với quyền sử dụng đất: Thửa đất số 01 và thửa đất số 973. Căn cứ theo "chứng thư thẩm định giá" số 010220/CT-SP ngày 07/12/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá và đào tạo Song Pha được các thành viên hộ gia đình thống nhất để phân chia thì giá trị quyền sử dụng đất là 2.257.790.700đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 quy định: *"Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước G đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất".*

Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì nguyên đơn đang sống chung với ông N và bà O, bà Bảo Tr là thành viên hộ gia đình ông N. Hơn nửa đến ngày 02/11/2004 khi đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông N cũng là đại diện hộ gia đình, việc này cho thấy ông N và bà O điều thừa nhận đất phần đất này là hộ gia đình, ông N chỉ là đại diện hộ.

Do đó. Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu chia tài sản chung là 02 thửa đất trên cho nguyên đơn là phù hợp. Tuy nhiên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận chia cho nguyên đơn giá trị 02 quyền sử dụng đất trên, lý do là nguyên đơn chỉ nhận 01 phần nhỏ trong 02 quyền sử dụng đất trên, phần công trình trên đất nguyên đơn không được chia, ngoài ra phần đất này đang bị Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt đang làm thủ tục bán đấu giá thi hành bản án để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông N và bà O.

Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận chia giá trị quyền sử dụng đất trên thành 03 phần: Ông N, bà O, bà Bảo Tr. Không chia cho bà Ngọc Tr vì thời điểm cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên chị Nguyễn Kim Ngọc Tr chưa sinh ra (Ngọc Tr sinh năm 2006) theo quy định tại Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 quy định. Nhưng bà Bảo Tr chỉ được chia 50% trong 1/3 giá trị quyền sử dụng đất thửa 01 và 973 vì phần lớn tài sản này là công sức đóng góp là của ông N và bà O.

Cụ thể cách tính phần giá trị 02 thửa đất nguyên đơn được nhận như sau: Giá trị thửa đất số 01 và thửa đất số 973 tổng cộng là 2.257.790.700đồng : 3phần x 50% = 376.298.450đồng.

Như vậy, từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, việc sửa bản án sơ thẩm là khách quan.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm là không cùng quan điểm với Hội đồng xét xử. Quan điểm này đã được Hội đồng xét xử nhận định trên.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn được chấp nhận một phần do đó nguyên đơn phải chịu án phí trên tài sản được nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo nguyên đơn được chấp nhận một phần, nên nguyên đơn không chịu án phúc phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Kim Bảo Tr.

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 118 Bộ luật dân sự 1995; Điều 102, 108 và 212 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 29 Điều 3 luật đất đai năm 2013.

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Khương N và bà Nguyễn Thị Kim O có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim Bảo Tr một phần giá trị 02 thửa đất số 01 và 973 số tiền là 376.298.450đồng.

Giao thửa đất số 01 và 973, tờ bản đồ số 01, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01322.QDSĐ được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt trước đây, nay là quận Thốt Nốt cấp ngày 02/11/2004, đất tọa lạc tại khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hiện do ông Nguyễn Khương N đại diện hộ đứng tên và các tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của ông Nguyễn Khương N và bà Nguyễn Thị Kim O.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Kim Bảo Tr phải nộp 18.815.000đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Bà Tr được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 đồng và 1.622.373 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004026, ngày 08/4/2021 và số 002884, ngày 28/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Về án phí phúc thẩm: Nguyễn Kim Bảo Tr được nhận lại 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004444 ngày 12/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận Thốt Nốt;
- THADS quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thanh Quốc